

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2022

*“V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành và bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị NTH; sinh năm 1995.**

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã NV, NL, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: **Anh LVL; sinh năm 1990.**

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã NV, NL, tỉnh Nghệ An. Hiện nay ở Rumani (không có địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn NTH như sau:

Chị NTH và anh LVL tìm hiểu và tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NV, NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/07/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được 01 năm, đầu năm 2017 anh L đi xuất khẩu lao động ở Rumani. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc về hỏi thăm nhau. Đến năm 2019, chị H và anh L thường xảy ra cãi vã nhau, vì không cùng quan điểm sống. Chị H phát hiện anh L có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác. Mặc dù chị H cũng đã nhiều lần khuyên ngăn để đảm bảo hạnh phúc gia đình cũng như tâm sinh lý của con không bị ảnh hưởng. Nhưng anh L không thay đổi, gia đình thường xuyên mâu thuẫn. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị H làm đơn ly hôn anh L, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử cho ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh L có 01 người con chung là LTNL, sinh ngày 10 tháng 08 năm 2016. Từ khi anh L đi nước ngoài đến nay cháu Loan đang ở cùng chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành. Nay vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho thân nhân và niêm yết theo quy định, nhưng bị đơn là anh LVL vắng mặt, do đó không có ý kiến.

Chị NTH không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh L cư trú, chỉ chỉ biết hiện nay anh L đang sinh sống tại Rumania. Tòa án đã tiến hành gửi văn bản yêu cầu ông LVV (là bố đẻ của anh L) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông V thông báo với anh L để gửi lời khai về cho Tòa án. Ông V cho biết thời gian ở nước ngoài, anh L thường xuyên liên lạc về với ông qua điện thoại, facebook, ông có hỏi địa chỉ của anh L nhưng do công việc của anh L không ổn định nên không có địa chỉ cư trú cụ thể, do đó ông không cung cấp được địa chỉ của anh L cho Tòa án. Ông V trình bày đã thông báo cho anh L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H và anh L, nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh L liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị NTH được ly hôn anh LVL. Về con chung: Đề nghị giao con chung là LTNL, sinh ngày 10 tháng 08 năm 2016 cho chị NTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Chị NTH phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí theo quy định của Pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị NTH, bị đơn anh LVL có hộ khẩu thường trú tại xã NV, NL, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh LVL hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Rumani) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTH có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh LVL vắng mặt tại phiên tòa. Theo Công văn số 6095/QLXNC-P5 ngày 24/03/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thì anh LVL xuất cảnh qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị NTH không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh LVL. Tòa án đã gửi văn bản đề nghị ông LVV (là bố đẻ của anh LVL), địa chỉ: Xóm 8, xã NV, NL, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh L biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông V không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh L, nhưng ông đã thông tin việc Tòa án thụ lý vụ án cho anh L biết. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần yêu cầu ông LVV cung cấp địa chỉ, tin tức của anh L cho Tòa án nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà văn hóa nhà văn hóa xóm 8 và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NV, NL, tỉnh Nghệ An, là địa chỉ nơi trú cư cuối cùng của anh L trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Ông LVV cho biết anh L vẫn gọi điện thoại về để hỏi thăm sức khỏe, ông có hỏi địa chỉ của anh L nhưng anh L cho biết do công việc không ổn định nên cũng không có địa chỉ ổn định, anh L đã được ông thông báo việc chị H xin ly hôn anh, vụ án đang được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết nhưng anh L không có ý kiến gì. Việc anh L không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện anh L cố tình giấu địa chỉ. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị NTH và anh LVL kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã NV, NL, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh L chung sống với nhau hạnh phúc Năm 2017, anh L đi lao động ở nước ngoài. Theo chị H cung cấp thì anh L đi lao động tại Rumani. Thời gian đầu anh L ra nước ngoài vợ chồng thường xuyên liên lạc hỏi thăm nhau. Đến đầu năm 2019

thì xảy ra mâu thuẫn, chị H anh L thường xảy ra cãi vã nhau, vì bất đồng quan điểm sống, cũng từ đó chị H và anh L không liên lạc với nhau. Vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau, nay chị H làm đơn ly hôn. Theo lời khai của ông LVV thì anh L đã được ông V thông tin cho biết chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H, nhưng anh L không gửi ý kiến về cho Tòa án. Xét tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị NTH ly hôn anh LVL.

2.2 Về con chung: Chị NTH và anh LVL có 01 con chung là LTNL, sinh ngày 10 tháng 08 năm 2016, hiện nay cháu Loan đang ở với chị H. Hiện tại anh LVL đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung, chị H có nguyện vọng giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp cần được chấp nhận, anh L có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có điều kiện.

Về cấp dưỡng: Hiện chị H chưa yêu cầu và anh L cũng chưa có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị NTH chưa yêu cầu và anh L cũng chưa có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị NTH phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 207; Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị NTH được ly hôn anh LVL.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là LTNL, sinh ngày 10 tháng 08 năm 2016 cho chị NTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị NTH chưa yêu cầu và anh LVL cũng chưa có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị NTH phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0011861 ngày 18/04/2022.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị NTH vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ

5.2. Anh LVL đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Vạn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thúy Quỳnh